

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

## THUYẾT MINH VỀ HIỆN VẬT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN BẢO VẬT QUỐC GIA



- 1. Tên hiện vật:** Chuông chùa Bắc Biên (An Xá Tự Chung)
- 2. Tên gọi khác:** Chuông chùa An Xá; Chuông chùa Phúc Xá
- 3. Tên đơn vị lưu giữ hiện vật:** Di tích chùa Bắc Biên, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.
- 4. Số đăng ký:** Chưa xác định
- 5. Niên đại:** Chuông được đúc và khắc minh văn vào ngày lành, tháng 11, năm Canh Ngọ, niên hiệu Chính Hòa thứ 11 (1690) đời vua Lê Hy Tông. Minh văn được khắc thêm vào năm 1701.
- 6. Nguồn gốc văn hóa/sự kiện:**

Chùa Bắc Biên (Phúc Xá tự) còn có tên khác là chùa An Xá, là tên gọi làng An Xá vốn tọa lạc trong thành Đại La trước khi vua Lý Thái Tổ dời Hoa Lư ra lập kinh đô Thăng Long. Năm 1010 dân làng kính theo lệnh vua dời chuyển nhà cửa ra bãi giữa sông Hồng để nhường đất cho triều đình xây thành. Khi chuyển ra sinh

sống ở bên sông, tên làng được gọi là châu (bãi sông) Cơ Xá, còn tên chùa vẫn mang tên làng cũ (An Xá tự). Thời Lê sơ, Mạc và Lê Trung hưng (thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII), châu Cơ Xá thuộc huyện Từ Liêm, đạo Sơn Tây. Thời Nguyễn, châu Cơ Xá thuộc phường Cơ Xá, huyện Thọ Xương, tỉnh Hà nội. Năm 1851 châu Cơ Xá chuyển về huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh. Năm 1961, làng Cơ Xá thuộc xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Tháng 11 năm 2003, khi thành lập quận Long Biên, xã Ngọc Thụy đổi thành phường Ngọc Thụy. Từ ngày 01/7/2025, phường Ngọc Thụy thuộc phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội.

Năm 1893, chùa An Xá chuyển sang tả ngạn sông Hồng do con sông này đổi dòng. Nhưng do bờ sông bị xói lở, nên đến năm 1920 chùa phải dời sâu vào chân đê và tồn tại đến nay.

Chùa Bắc Biên hiện nay nằm trong khuôn viên rộng gần 3.000 m<sup>2</sup>. Kiến trúc chùa tương tự những ngôi chùa xây dựng tôn tạo dưới thời Nguyễn. Bên cạnh chùa là ngôi đình Phúc Xá thờ Thái úy Lý Thường Kiệt, vị anh hùng dân tộc, vốn quê gốc tại làng An Xá trong kinh thành. Cả chùa và đình cùng quay mặt hướng Nam, trông ra một ao sen. Chùa Bắc Biên (Phúc Xá tự) đã được Bộ Văn hóa – Thông tin, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa năm 1991.

Minh văn trên chuông này cho biết việc đúc chuông của chùa hoàn thành vào năm 1690 do quan viên, xã thôn trưởng châu Cơ Xá đứng ra quyên góp, tổ chức đúc chuông được 58 vị cư sĩ sắc, hương lão trong châu, 2 giáp Đông và Tây, mỗi giáp 15 vị trung nam cùng đông đảo tín đồ trong và ngoài bản châu.

Chùa có Tam quan mới được tôn tạo khang trang gồm 2 tầng, mái đắp ngói ống giả, gồm 3 cửa, trên giữa gác tầng 2 treo quả chuông cổ này. Quả chuông được nhà chùa bảo quản và sử dụng hàng ngày kể từ khi đúc ra đến nay.

**7. Chất liệu:** Đồng.

**8. Kích thước (cm):**

Chiều cao tổng thể chuông: 125 (Quai cao: 30; thân chuông cao: 95)

Đường kính miệng chuông: 65

**9. Trọng lượng:** Chưa xác định

**10. Số lượng:** 01 hiện vật

**11. Nguồn gốc sưu tầm:** Không xác định

**12. Miêu tả:**

Chuông có kiểu dáng hình trụ tròn, loe dần về phía miệng. Quai chuông là 2 tượng rồng đầu lưng vào nhau. Hai đầu rồng đối xứng quay ra 2 hướng, miệng

ngậm ngọc. Đầu rồng ngẩng cao, mắt lồi, mũi cao, sừng dài, vẩy cá nhiều lớp, vây lưng giương cao. Bốn chân rồng mập bám chắc vào đỉnh chuông.

Thân chuông đúc các đường gờ nổi rất đều nhau, rộng 0,5 cm và đai nổi, rộng 2 cm, phân chia thành 4 ô hình thang cân đứng ở thân trên, cao 44 cm, cạnh trên 24 cm, cạnh dưới 32 cm. 4 ô chữ nhật ở phần thân dưới, cao 24 cm, ngang 33 cm. 6 núm gỗ của chuông này sắp xếp tương tự như các quả chuông thời Trần đã biết như chuông Bình Lâm (Hà Giang), chuông Vân Bản (Hải Phòng). 4 núm gỗ đặt trên đai nổi, cách đều nhau, 2 núm gỗ ở giáp vành miệng chuông. Núm chuông có hình tròn, viền quanh là băng chấm nổi biểu trưng bông hoa cúc, đường kính 10 cm, vòng tròn trong đường kính 7,5 cm. Vành miệng chuông đúc nổi băng cánh sen kép, bên trong có bông hoa nhỏ 4 cánh, xen kẽ các dấu chấm. Trong 4 ô hình thang cân đúc nổi 4 chữ đại tự tên chuông AN- XÁ - TỰ - CHUNG. Mỗi chữ đặt trong ô hình khánh có diềm bao quanh, rộng 13 cm, cao 7 cm. Trong các góc của 8 ô đều đúc nổi hoa văn hình dải quạt, chính giữa hình lá đề. Ở 2 phía núm gỗ trên đai nổi đúc hoa văn hình chiếc phướn, bên trong có bông hoa 4 cánh.

Bài minh văn chuông được khắc kín trong 8 ô; trong khoảng cách giữa các gờ nổi dọc và ngang. Văn bản được khắc theo chiều dọc từ phải qua trái. Tính từ ô chữ *An*, 4 ô hình thang cân ở phần thân trên có 88 dòng, 4 ô hình chữ nhật ở phần thân dưới có 102 dòng. Trong khoảng giữa các gờ nổi dọc thân có 16 dòng chạy suốt theo chiều cao bổ sung thêm chữ cho minh văn khắc trong các ô. Đặc biệt có một dòng khắc vòng quanh thân chuông, đọc theo chiều ngang. Trong lòng chuông khắc toàn văn 2 Lệnh chỉ của chúa Trịnh Tùng năm 1619 và 1620. Ngoài ra minh văn còn có 2 hàng chữ nhỏ có nội dung gắn liền với 4 ô phần thân dưới. Tổng số chữ của toàn bài minh văn gồm hơn 5.500 chữ. Đáng chú ý trong văn bản có nhiều chữ được khắc dài như chữ *Phật*, chữ *Nguyên*, *Đô*, *Sắc*, *Hồng*, *Phúc*, *Vĩnh*, *Đại*, *Quảng* là các chữ đầu của Nguyên soái, Đô Nguyên, Sắc chỉ, Hồng Đức, Phúc Thái, Vĩnh Tộ, Đại Chính, Quảng Hòa. Trong văn bản còn có chữ *Trừ* khắc đảo bộ và thêm bộ do kiêng húy thời Lê, chữ *Trùm* là chữ Nôm, trong chức danh trùm trưởng ở làng xã và một số chữ khắc theo kiểu giản thể như chữ *nhất*, chữ *tiền* và chữ *yên* ...

Nội dung chính của minh văn khắc trên chuông chùa An Xá năm 1690, sao lục khắc lại đầy đủ 9 Lệnh chỉ, Lệnh dụ, Gia chỉ của Phủ Chúa cấp cho châu (bãi đất bồi) Cơ Xá vào thời Lê -Trịnh. Minh văn cũng sao chép việc miễn trừ theo lệ các khoản sưu thuế, tạp dịch đắp đê, làm đường cho dân châu Cơ Xá từ thời Lý thế kỷ XI-XIII, do nhường đất ở nội thành cho nhà vua xây thành, dời chuyển nhà cửa ra bãi sông Hồng, không có sản nghiệp, chỉ có đất trồng dâu nuôi tằm và chở đồ qua sông. Trải qua thời Lê Sơ thế kỷ XV-XVI, duy trì ở thời Mạc thế kỷ XVI và chính thức được ban cấp các Lệnh chỉ, Lệnh dụ, Gia chỉ dưới thời Lê Trịnh, thế kỷ XVII- XVIII. Nội dung còn đề cập đến đất tổ nghiệp, ruộng đất và cơ nghiệp của

dân An Xá này vốn ở trong nội điện là đất tổ của Lý Thường Kiệt, bậc đại công thần nhà Lý. Hơn nữa, vùng đất làng Cơ Xá còn có bến đò ngang nối kinh đô với phía Bắc. Nơi đây từng có quân sĩ, người buôn bán và sứ thần qua lại chứng minh bến sông này là cửa ngõ trọng yếu phía Bắc của kinh đô Thăng Long. Minh văn còn khắc bài ký ghi việc đúc chuông chùa An Xá do quan viên, xã thôn trưởng châu Cơ Xá đứng ra quyên góp, tổ chức đúc chuông, ghi danh họ và tên đông đảo các thiện nam tín nữ. Đặc biệt, minh văn có đoạn nói về việc mạo danh tước khắc lên chuông đã bị dân làng trình báo quan trên và bị xử phạt đề răn đe. Đoạn văn tự này được khắc vào năm 1701, sau 11 năm.

*(Chi tiết nguyên văn chữ Hán, phiên âm, dịch nghĩa của toàn bộ minh văn chuông chùa Bắc Biên xem tại phần phụ lục minh họa các trang từ 12 đến 39)*

### **13. Hiện trạng:**

Chuông còn nguyên lành, trải qua thời gian đến nay lớp patin có màu xám nhẹ. Một dòng chữ dọc thân chuông có vết đục bỏ sau 11 năm.

**14. Tình trạng bảo quản:** Hiện chuông đang được bảo quản tại di tích chùa Bắc Biên, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, nhà chùa và tiểu ban quản lý di tích đang treo quả chuông trên cổng tam quan chùa.

**15. Ghi chú:** Không

### **16. Lý do lựa chọn:**

#### ***16.1. Tính nguyên gốc, độc bản***

- *Tính nguyên gốc:* Đây là quả chuông do người dân châu Cơ Xá cùng nhau đồng lòng hợp sức, quyên góp tiền gạo, thuê thợ giỏi đúc đồng, cử người trông nom việc đúc với mục đích đúc quả chuông cho ngôi chùa làng. Trên chuông có đúc nổi 4 chữ đại tự An- Xá- Tự- Chung (*Chuông chùa An Xá*). Minh văn có đoạn ghi công những người có công trông nom cụ thể: “Tứ phiên tuần trong châu có công dựng gian nhà chay và xây tường vây bốn phía chùa, ngày đêm trông coi việc đúc chuông viên mãn, con cháu hưng thịnh”. Chuông được đúc tại châu Cơ Xá. Cho đến nay quả chuông còn nguyên lành, được nhà chùa giữ gìn, bảo quản và sử dụng, không có sự tu sửa nào.

- *Tính độc bản:* Quả chuông đồng này được thiết kế và đúc theo kỹ thuật thủ công đúc đồng truyền thống từ thời văn hóa Đông Sơn hơn 2.000 năm trước. Với việc sử dụng khuôn phá nên không có chiếc chuông thứ hai có kích thước, kiểu dáng và hoa văn như chuông này.

#### ***16.2. Hình thức độc đáo:***

Xét về kiểu dáng, chuông chùa Bắc Biên mang cấu trúc chung của các chuông chùa ở miền Bắc Việt Nam. Tỷ lệ giữa chiều cao và đường kính miệng chuông của

các chuông đã biết như chuông Thanh Mai (đúc năm 798):  $59\text{ cm}/37\text{ cm} = 1,59$ ; chuông chùa Bình Lâm (Hà Giang) đúc năm 1296:  $103\text{ cm}/65\text{ cm} = 1,58$ ; chuông chùa Vân Bản (Hải Phòng) thời Trần, thế kỷ XIII- XIV:  $127\text{ cm}/80\text{ cm} = 1,56$ . Chuông chùa Đức Sơn, đúc năm 1857:  $124\text{ cm}/62\text{ cm} = 1,9$ . Chuông chùa An Xá đúc năm 1690:  $125\text{ cm}/65\text{ cm} = 1,9$ . Như vậy, có thể thấy chuông đúc thời Lê Nguyễn có xu hướng tăng chiều cao hơn. Sự thay đổi về bố cục hoa văn cũng thể hiện rõ như các núm gỗ của chuông chùa Bắc Biên đã chuyển bằng cánh sen, to xen nhỏ thời Trần, thành băng chấm tròn nổi biểu trưng bông hoa cúc, đường kính 10 cm và trở nên phổ biến trên chuông thời Lê Nguyễn. Băng cánh sen nổi đặc trưng thời Lý Trần, trên vành miệng chuông chùa Bắc Biên là băng cánh sen kép, bản rộng 5,5 cm. Sự đồng đều của các gờ nổi, rộng 0,5 cm và đai nổi, rộng 2 cm, trên chuông Bắc Biên không chỉ thể hiện sự khoa học, tinh tế trong thiết kế mà còn phản ánh kỹ thuật đúc đồng tinh xảo của nghề đúc đồng thủ công truyền thống. Chuông chùa Bắc Biên còn thể hiện hình thức độc đáo từ sự kết hợp kỹ thuật đúc nổi với khắc chìm. Các hoa văn hoa cúc, hoa sen, lá đề, hoa 4 cánh vốn là thường gặp trong nghệ thuật Phật giáo thời Lý Trần lại được khai thác sử dụng dưới hình thức mới trên quả chuông này. Hơn nữa, bản minh văn chữ Hán dài trên 5.500 chữ được khắc tỷ mỉ theo kiểu chữ khải chân phương, cả bên ngoài và trong lòng chuông, hẳn phải là một kỷ lục vô cùng hiếm gặp trên hệ thống chuông đồng cổ ở Việt Nam.

### ***16.3. Giá trị đặc biệt:***

Quả chuông chùa Bắc Biên, bên cạnh tính nguyên gốc, độc bản, hình thức độc đáo còn mang nhiều giá trị đặc biệt về mặt sử liệu, lịch sử văn hóa, nghệ thuật.

- *Giá trị sử liệu, văn bản học:* Minh văn chuông đồng chùa Bắc Biên sao lục và khắc lại 9 bản Lệnh chỉ, Lệnh dụ và Gia chỉ của phủ Chúa Trịnh, thế kỷ XVII cấp cho châu Cơ Xá về việc miễn trừ các khoản thuế má, sưu sai tạp dịch vì nhường đất trong nội đô để nhà Lý xây dựng kinh thành:

1. Lệnh chỉ, ngày 18 tháng 9, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 1 (1619) của Bình An vương Trịnh Tùng.

2. Lệnh chỉ, ngày mùng 5 tháng 2, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 1 (1619) của Bình An vương Trịnh Tùng.

3. Lệnh chỉ, ngày 26 tháng 6, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 2 (1620) của Bình An vương Trịnh Tùng.

4. Lệnh chỉ, ngày 7 tháng 12, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 5 (1623) của Thanh Đô vương Trịnh Tráng.

5. Lệnh chỉ, ngày 19 tháng 8, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 7 (1625) của Thanh Đô vương Trịnh Tráng.

6. Lệnh dụ, ngày mồng 9 tháng 10, niên hiệu Đức Long thứ 3 (1631) của Thanh Đô vương Trịnh Tráng.

7. Lệnh dụ, ngày 20 tháng 5, niên hiệu Phúc Thái thứ 5 (1647) của Thanh Đô vương Trịnh Tráng.

8. Gia chỉ, ngày 20 tháng 5, niên hiệu Phúc Thái thứ 5 (1647) của Thanh Đô vương Trịnh Tráng.

9. Lệnh dụ, ngày 22 tháng 3, niên hiệu Thịnh Đức thứ 2 (1654) của Thanh Đô vương Trịnh Tráng.

Như vậy, 9 bản Lệnh chỉ, Lệnh dụ và Gia chỉ này đều thuộc về đời chúa Trịnh Tùng (1570-1623) và chúa Trịnh tráng (1623-1657). Đồng thời, 9 bản này cùng mang các niên hiệu Vĩnh Tộ (1619-1628), Đức Long (1629-1634) và Thịnh Đức (1653-1657) của vua Lê Thần Tông; niên hiệu Phúc Thái (1643-1649) của vua Lê Chân Tông. Đây chính là những sử liệu gốc rất quý hiếm chưa từng thấy xuất hiện trong thư tịch cổ ở Việt Nam.

- *Giá trị lịch sử liên quan đến Anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt*: Minh văn chuông cho biết “Cơ nghiệp của bản châu là đất tổ của quan Trung thư Xá nhân Trung thư giám Đình úy sứ, Quảng Châu hầu được ban quốc tính Lý Thường Kiệt, thụy Quảng Châu phủ quân. Lấy phúc điền lập làm đất tổ. Trước ngày, nước Đại Việt ta, từ khi triều Lý lập kinh đô, trải đến thời vua Lê Thái Tổ đều có sắc chỉ, chuẩn cho miễn trừ mọi khoản đóng góp theo như lệ từ trước”. Minh văn chuông còn cho biết cụ thể hơn Lý Thường Kiệt vốn họ Ngô, được ban quốc tính họ Lý, có đất tổ nghiệp trong nội điện do cư dân An Xá canh tác phụng thờ. Cho nên khi dân làng theo lệnh vua dời khỏi nội điện sang sống bên sông thuộc châu Cơ Xá họ đồng thời phụng thờ ngài ở chùa và đình làng.

- *Giá trị với việc nghiên cứu Phật giáo thời Lê Trung hưng*: Minh văn chuông chùa Bắc Biên không chỉ khẳng định sự tồn tại của chùa thờ Phật được cư dân làng An Xá mang theo từ khi dời kinh đô. Ngôi chùa dù trải qua nhiều thay đổi do điều kiện địa hình nhưng quả chuông chùa vẫn là niềm tự hào của dân làng Cơ Xá. Qua việc tập hợp mọi người đồng lòng hợp sức, đóng góp tiền gạo để đúc chuông, sao lục và khắc 9 bản Lệnh chỉ, Lệnh dụ và Gia chỉ của phủ Chúa lên chuông để truyền lại đời sau đã thể hiện sự kết nối cộng đồng, cùng chung niềm khát vọng cầu cho quốc thái dân an, mọi người no đủ. Thượng phụ Bình An vương Trịnh Tùng là người đã dựa vào Phật giáo để yên lòng dân, thi hành thiện chính, mở rộng thiện tâm. Đối với chùa An Xá: “Vương là bậc anh hùng, lại hay làm việc thiện, rộng ban công đức, không chỉ làm việc thiện ở một nhà, mà mang phúc khánh cho cả nước, lấy tiền quan cúng 20 quan vào chùa phụng Phật”. Chính sự mến mộ Phật giáo, Chúa Trịnh đã quy tụ lòng dân, tỏ rõ vai trò của Phật giáo đối với con người, dân tộc, tạo ra tấm gương cho sự ngưỡng mộ Phật của vua, chúa, hoàng thân, quan

lại thời Lê Trịnh, tạo ra tiền đề cho sự hưng thịnh của Phật giáo. Điều đó chứng tỏ Phật giáo thời Lê Trung hưng vẫn còn thể hiện tính chất nhập thế tích cực, đóng góp vào sự đoàn kết trong cuộc sống, vượt qua khó khăn của thời cuộc.

- *Giá trị nghiên cứu về tục thờ cúng của vùng sông nước*: Minh văn chuông có nói đến bến đò ngang thuộc phạm vi địa bàn châu Cơ Xá. Tại vị trí sông nước hiểm yếu này, người dân đã lập đền thờ Thủy thần có tên hiệu là Đại cần quốc gia Nam Hải Tứ da nương công chúa như nêu trong chỉ dụ năm 1620. Hiện nay ngôi đền này ở đầu thoi đất nhô ra ngã ba sông thuộc địa phận phường Bắc Biên tạo thành thể tự thủy “Chung linh tứ khí”, có tên là Đền mẫu Đôi Cô với trung tâm là Tam tòa Thánh mẫu trong Hậu cung, cùng một số gian thờ Thần đạo giáo ở tòa Tiền tế. Thực tế, đền Mẫu phản ánh tục thờ Mẹ Nước (Mẫu Thoải) kết hợp với việc trừ ma thuật của cư dân vùng sông nước.

- *Giá trị nghiên cứu chức danh phẩm trật, hệ thống chính quyền cấp xã dưới thời Lê Trung hưng*: Trong bản minh văn chuông chùa Bắc Biên cho thấy nhiều thông tin về chức danh phẩm trật của nhiều bậc quan chức. Minh văn cho biết Lý Thường Kiệt: “Trung thư giám Trung thư Xá nhân Đình úy sứ Quản Châu hầu, phong tứ quốc tính Lý Thường Kiệt, thụy Quảng Châu phủ quân”. Bình An vương Trịnh Tùng: “Đại Nguyên soái Tổng quốc chính Thượng phụ Bình An vương; Đô nguyên soái Tổng quốc chính Thượng phụ Bình An vương; Đại nguyên súy Tổng quốc chính Thượng phụ Bình An vương”. 1599 ( vua sai Thái tử Hoàng Đình Ân đem sách thư tiến phong, Ninh 962) Thanh đô vương Trịnh Tráng với chức danh đầy đủ là: “Đại Nguyên súy Tổng quốc chính Thanh Đô vương (1623) Đại nguyên súy Tổng quốc chính Thanh đô; Đại nguyên soái Tổng quốc chính Thái Thượng sư Phụ công cao Nhân thánh Thanh Vương; Khâm sai Tiết chế các xứ thủy bộ chư doanh Chưởng quốc quyền binh, Tả tướng Thái úy Tây Quốc công (Trịnh Tạc được phong năm 1645); Khâm sai tiết chế các xứ Thủy bộ chư doanh Chưởng quốc quyền binh, Tả tướng Thái úy An Quốc công”.

“Nam quân Đô đốc phủ chương sự kiêm Tông nhân lệnh Thái bảo Bình Lạc bá Trịnh Duy Hiếu” là người thân tộc, hàm tảo quan, trật chánh nhất phẩm. Hạng quan đại phu có các vị: “Triều liệt đại phu Hộ khoa Đô cấp sự trung Nguyễn Thanh Lương; Hiến cung đại phu Hộ khoa Đô cấp sự trung Nguyễn Úc; Đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, Sơn Tây đạo Tán trị Thừa tuyên sứ ty Thừa tuyên sứ thần Nguyễn Cư Nhân; Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Hộ bộ Thượng thư Văn Trường bá Phạm Chính Nghị; Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, Hộ bộ Tả Thị lang Phạm Quang Tá”. Ty Lễ giám có các vị: “Ty Lễ giám Tổng Thái giám Tri giám sự Phúc Dương bá Nguyễn Xuân Lan; Đoan Minh môn Ty Lễ giám Hữu Đền điểm Nguyễn Công Thanh”. Bậc quan ở các địa phương được điều động tới tra khám châu Cơ Xá: “Sơn Tây Tán trị Thừa tuyên sứ ty Thừa tuyên sứ, Trung trình đại phu Quốc Mỹ bá Thiệu doãn Quách Đình Bảo; Sơn Tây đạo Thanh hình Hiến sát sứ ty Hiến

sát sứ Dương Văn Đán; Hải Dương đạo Giám sát Ngự sử Nguyễn Chính”. Bắc quan huyện có “Tri huyện Phạm Như Trung, Lại Kim Bả; Tiến công lang Từ Liêm huyện Tri huyện Vũ Chiêu”. Ngoài ra còn thấy: “Cai trung quan Thiếu bảo Đặng Quận công” và cung nữ trong phủ Chúa: “Vương phủ Thị nội cung tần Nguyễn Thị Bình”. Đặc biệt, trong minh văn còn điểm nhắc đến các chức quan viên cấp xã như Xã chính, Xã xử (đã có từ năm 1242 đời Trần Thái Tông) và Xã tư (đặt sau năm 1658): “Trùm trưởng Ngô Đăng Long, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Bài, thần Nguyễn Ngọc Đường, Xã chính Ngô Đăng Tiến, Xã sử Nguyễn Danh Chấn, Xã tư Hồ Như Chức, Hương trưởng Nguyễn Quang Huy”.

Nhiều chức danh trong minh văn này là cơ sở góp phần bổ sung cho *Từ điển chức quan Việt Nam*.

- *Giá trị nghiên cứu về thực thi Pháp luật*: Trong minh văn chuông chùa Bắc Biên có ghi người soạn và viết là Ngô Đăng Tiến. Mặc dù là tác giả có công lao đóng góp với tư cách một Pháp sư kiêm chức Tư văn trưởng Hội Tư văn, Xã chính châu Cơ Xá nhưng vì giả mạo xưng tước nam để khắc lên chuông. Điều này không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân làng nên bị tấu trình quan trên và bị phạt 30 quan tiền sử. Hơn nữa Ngô Đăng Tiến còn bị khắc lên chuông lưu truyền về sau để răn đe. Toàn văn đoạn này khắc lên chuông như sau: “Vào năm Canh Ngọ (1690), toàn dân trên dưới trong bản châu mỗi người đóng 2 mạch tiền cổ và 1 thăng gạo để đúc chuông lớn. Nhưng Ngô Đăng Tiến mạo xưng là Am Sinh đường, tước Nam, khắc lên chuông. Bản châu bẩm báo lên quan phủ liêu. Quan phủ phạt tội Ngô Đăng Tiến 30 quan tiền cổ để trừng phạt tội giả mạo. Cho bản châu mài bỏ chữ khắc để tránh về sau nghi ngờ bản khắc này giả mạo cùng các bản khắc chỉ dụ cũng là giả mạo. Ngày tháng 12 năm Tân Ty (1701), bản châu cho mài chỗ giả mạo này và ghi tiền phạt khắc lên chuông để truyền về sau”.

### **17. Phương án bảo quản, bảo vệ và phát huy giá trị sau khi được công nhận bảo vật quốc gia:**

- *Phương án bảo vệ*: Bố trí các trang thiết bị hiện đại như lắp đặt camera tại hạng mục Tam quan của di tích – nơi đang treo chuông; bố trí phương tiện phòng chống cháy nổ tại chỗ như bình bột, cứu hỏa và tiêu lệnh chữa cháy ở những vị trí thuận tiện, dễ quan sát... xây dựng chương trình phối hợp liên ngành giữa cơ quan văn hóa với công an và chính quyền sở tại trong việc bảo vệ; phân định rõ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chính, không giao khoán cho sự trụ trì hay cá nhân trông coi di tích.

- *Phương án bảo quản bảo*: Có kế hoạch mời các nhà nghiên cứu, chuyên gia về bảo quản hướng dẫn thực hiện công tác bảo quản đối với hiện vật chất liệu kim loại đảm bảo đúng quy trình, kỹ thuật, nhằm đạt hiệu quả bảo quản tối ưu đối với hiện vật.

- *Phương án phát huy giá trị*: Tổ chức đưa, đón học sinh của các trường học đóng trên địa bàn đến tham quan, học tập, tìm hiểu về giá trị của di tích và bảo vật quốc gia; tổ chức tập huấn và tọa đàm tại không gian di tích lưu giữ bảo vật quốc gia nhằm quảng bá giá trị của di sản và nâng cao hơn nữa công tác quản lý nhà nước về di sản của quê hương.

Xây dựng kế hoạch quảng bá giá trị của bảo vật quốc gia trên cổng thông tin điện tử của địa phương và hệ thống đài truyền thanh các xã; phối hợp với Sở Du lịch Thành phố tổ chức các hội nghị chuyên đề phát triển du lịch di sản, đưa nội dung quảng bá giá trị bảo vật quốc gia vào kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn; tổ chức biên soạn, phát hành sách, tờ gấp giới thiệu về di tích và các bảo vật quốc gia của địa phương.

### **Tài liệu tham khảo**

- Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Hữu Tường 2002 “An Xá- Cơ Xá- Phúc Xá lịch sử một tên làng gắn với lịch sử Thăng Long” ***Thông báo Hán Nôm học 2022***. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb KHXH, 2003, tr.196- 201.

- Đinh Khắc Thuân 2023 “Chuông chùa An Xá, Long Biên, Hà Nội” Tạp chí ***Khoa học xã hội*** thành phố Hồ Chí Minh, Số 9 (301) 2023, tr. 40-48.

- Đinh Khắc Thuân 2023 “Mình chuông chùa An Xá, Bắc Biên, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội”. Bản PDF gồm 26 trang, lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin quận Long Biên.